

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 124/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16-12-2024
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Truyền
Ông Đào Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện tham gia phiên tòa: Võ Trung Hiếu – Kiểm sát viên

Trong các ngày 27/11/2024 và 16/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 453/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024, về việc: “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 529/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 369/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị Thanh T (Nhanh), sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp 7, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Ấp 3, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

(Chị T có mặt, anh K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị Thanh T trình bày: Chị và anh K tự nguyện yêu thương tìm hiểu, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và được Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận vào ngày 27/01/2021. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống với nhau cũng hạnh phúc. Thời gian sau, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Chị đã cố gắng để vợ chồng được hòa hợp nhưng không thể thay đổi được, cuộc sống hôn nhân ngày càng rạn nứt. Từ tháng 06/2024 đến nay, vợ chồng chị sống ly thân nhau. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau như trước, hôn nhân không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn níu kéo được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án cho chị ly hôn với anh Nguyễn Tuấn K.

- Về quan hệ nuôi con: Có 01 con chung tên Nguyễn Thế V, sinh ngày 29/01/2021, hiện đang sống chung với anh K. Khi ly hôn, Chị T đồng ý giao con chung cho anh K nuôi dưỡng, có nhiều chị cho nhiều, có ít chị cho ít, chị không cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

- Về quan hệ tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tuấn K: Được Tòa án triệu tập họp lệ, nhưng vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải và vẫn không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án;

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định;

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn trong vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Bị đơn thực hiện không đúng nghĩa vụ theo quy định pháp luật;

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc các đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bên cạnh đó, bị đơn anh Nguyễn Tuấn K hiện đang cư trú tại ấp 3, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo quy định của pháp luật bị đơn anh Nguyễn Tuấn K được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa sơ thẩm. Nhưng anh Nguyễn Tuấn K vắng mặt không lý do tại phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Tuấn K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T yêu cầu cho chị được ly hôn với anh K, Hội đồng xét xử xét thấy chị và anh K được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Lẽ ra, hai bên phải biết yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, giữ gìn hạnh phúc gia đình, nhưng trái lại chị Thoảng, anh K không tôn trọng tình cảm đã có, thường xuyên để mâu thuẫn xảy ra dẫn đến cãi vã, làm cho không khí trong gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Từ tháng 06/2024 đến nay, anh chị đã sống ly thân, điều này cho thấy anh K và Chị T đã không có giải pháp tích cực để hạn chế mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm, làm cho đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án thực hiện việc triệu tập đối với bị đơn anh Nguyễn Tuấn K tại các phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa sơ thẩm

nhưng anh Nguyễn Tuấn K vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản ý kiến gì về việc Chị T yêu cầu ly hôn với anh. Điều này thể hiện tinh thần thiếu trách nhiệm của anh đối với hôn nhân của mình, anh không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện là phù hợp nên chấp nhận yêu cầu của Chị T về việc cho chị ly hôn với anh K.

[3] Về quan hệ nuôi con: Chị T trình bày có 01 con chung tên Nguyễn Thế V, sinh ngày 29/01/2021, hiện đang sống chung với anh K. Khi ly hôn, Chị T đồng ý giao con chung cho anh K nuôi dưỡng, có nhiều chị cho nhiều, có ít chị cho ít, chị không cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy,

Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định:

“ ...

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...”

Xét thấy, từ trước đến nay Thế Vinh sống cùng anh K tại nhà nội ở ấp 3, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười. Điều này cho thấy, dưới sự chăm sóc của anh K và ông bà nội thì Thế Vinh đã có một môi trường sống và học tập ổn định. Nên việc Chị T tự nguyện giao con cho anh K nuôi dưỡng là có căn cứ chấp nhận.

- Ngoài ra sau khi nhận được thông báo thụ lý của Tòa án Huyện, anh K đã không tham gia bất kỳ phiên họp, phiên hòa giải, phiên xét xử nào và cũng không gửi văn bản ý kiến gì cho Tòa án nên Hội đồng xét xử cũng không đặt vấn đề xem xét. Nếu sau này, anh K có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng thì phải nộp đơn khởi kiện và sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về quan hệ tài sản và nợ chung: Theo lời trình bày của Chị T là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét. Nếu sau này, anh K có yêu cầu gì về việc chia tài sản chung và nợ chung thì phải nộp đơn khởi kiện và sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011221 ngày 07/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị Trần Thị Thanh T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Tuấn K không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tuấn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thanh T. Cho chị Trần Thị Thanh T và anh Nguyễn Tuấn K ly hôn.

- Về quan hệ nuôi con: Anh Nguyễn Tuấn K được quyền nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thế V, sinh ngày 29/01/2021. Anh Nguyễn Tuấn K không yêu cầu chị Trần Thị Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị Thanh T, anh Nguyễn Tuấn K có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn

cấm. Chị Trần Thị Thanh T được quyền thăm con, mà không ai cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011221 ngày 07/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị Trần Thị Thanh T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Tuấn K không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tuấn K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS Huyện;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án, (Diệu).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Diệu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Vững - Nguyễn Văn Ánh

Nguyễn Thị Ngọc Diệu

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS Huyện;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án, (Diệu).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Diệu

hhohohohohsjahhiohih